
Lãi suất LNH
Trái phiếu

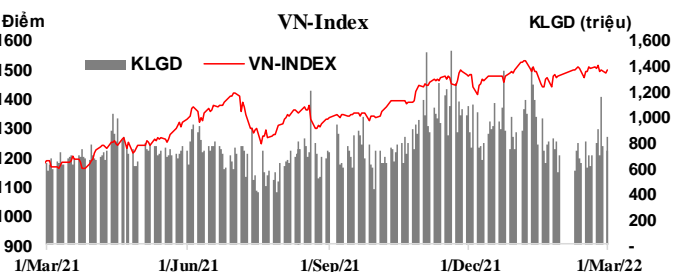
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	2.55	0.05	0.15	0.00	3Y	1.48	0.109
1W	2.63	0.04	0.20	0.00	5Y	1.51	0.065
2W	2.60	0.03	0.26	0.01	7Y	1.67	0.028
1M	2.48	0.02	0.33	0.02	10Y	2.26	0.018
2M	2.53	0.03	0.41	0.03	15Y	2.60	0.032
3M	2.55	0.04	0.53	0.03			
6M	2.80	0.11	0.78	0.06			
9M	2.94	0.17	1.13	0.11			
1Y	3.10	0.14	1.18	0.06			

Nguồn: Reuters

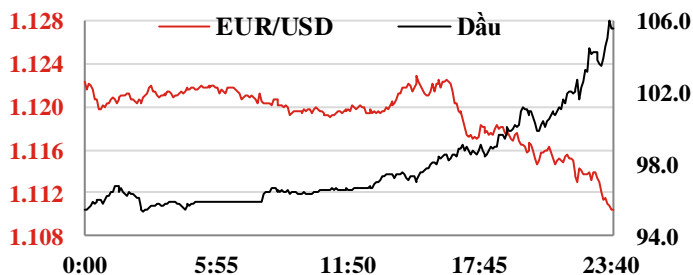
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ.đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
01-03-22	1	14	2.50	10,000	678.12	-	678.12	3,474.12
28-02-22	1	14	2.50	10,000	-	520.00	- 520.00	2,796.00
25-02-22	1	14	2.50	10,000	541.00	310.35	230.65	3,316.00

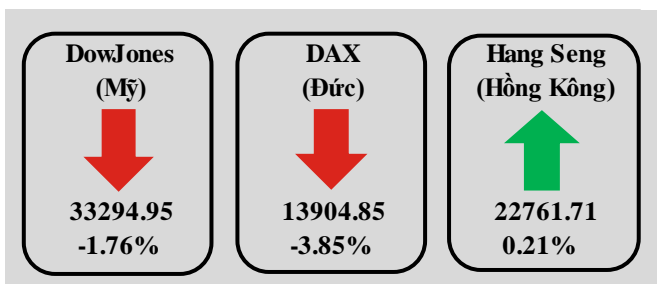
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1498.78	443.56	112.38
%/ngày	0.58%	0.71%	0.16%
%/31/12/2021	0.03%	-6.4%	-0.3%
KLGD (tr.d.vị)	842.43	117.19	69.4
GTGD (tỷ đ)	26312.51	3507.62	1454.14
NDINN mua (tỷ đ)	1503.51	11.80	0.75
NDINN bán (tỷ đ)	1354.98	39.38	0.43


Tin trong nước ngày 01/03

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 01/03, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.137 VND/USD, giảm tiếp 03 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được NHNN giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.050 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.790 VND/USD, giảm 05 đồng so với phiên 28/02. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 40 đồng ở chiều mua vào và 20 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.470 VND/USD và 23.550 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 01/03, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng trở lại 0,02 – 0,05 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 2,55; 1W 2,63%; 2W 2,60 và 1M 2,48%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M; giao dịch tại: ON 0,15%; 1W 0,20%; 2W 0,26%, 1M 0,33%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tiếp tục tăng mạnh ở tất cả các kỳ hạn, cụ thể: 3Y 1,48%; 5Y 1,51%; 7Y 1,67%; 10Y 2,26%; 15Y 2,60%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 678,12 tỷ đồng trúng thầu, trong ngày không có khối lượng đảo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 678.12 tỷ đồng ra thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh này tăng lên mức 3.474,12 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, áp lực chốt lời chiếm ưu thế trong nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, tuy nhiên thị trường vẫn giao dịch trên mốc tham chiếu. Chốt phiên, VN-Index tăng 8,65 điểm lên 1.498,78 điểm (+0,58%); HNX-Index tăng 3,14 điểm (+0,71%) lên 443,56 điểm; UPCoM-Index tăng 0,18 điểm (+0,16%) lên 112,38 điểm. Thanh khoản thị trường tăng so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt gần 31.300 tỷ VND. Khối ngoại quay trở lại mua ròng hơn 121 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Ngày 01/03, Liên Bộ Công Thương - Tài chính đã điều chỉnh giá bán lẻ các mặt hàng xăng dầu.** Theo đó, giá xăng RON95 tăng 550 đồng/lít, lên mức 26.830 đồng/lít; xăng E5RON92 tăng 540 đồng/lít, lên mức 26.070 đồng/lít; dầu diesel tăng 510 đồng/lít, có giá bán 21.310 đồng/lít, dầu hỏa tăng 470 đồng/lít lên mức 19.970 đồng/lít; dầu mazut tăng 530 đồng/kg, có giá bán 18.460 đồng/kg. Như vậy, giá xăng dầu trong nước đã có lần tăng thứ 6 liên tiếp từ thời điểm tháng 12/2021 đến nay.



	1 Mar 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	97.41	0.73%	1.44%	1.50%
USD/CNY	6.31	0.05%	-0.23%	-0.64%
USD/EUR	0.90	0.84%	1.79%	2.18%
USD/JPY	114.89	-0.09%	-0.17%	-0.17%
USD/KRW	1205.32	0.43%	1.13%	1.46%
USD/SGD	1.36	0.18%	0.89%	0.60%
USD/TWD	28.07	0.25%	0.76%	1.27%
USD/THB	32.69	0.06%	0.83%	-1.63%
USD/VND Trung tâm	23137	-0.01%	0.03%	-0.03%
USD/VND LNH	22790	-0.02%	-0.02%	-0.01%
USD/VND tự do	23470	0.17%	0.13%	0.09%
Vàng	1943.22	1.85%	2.38%	6.28%
Dầu	103.41	8.03%	11.98%	37.50%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR		SOFR	
	USD	TĐ	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0770	-0.0001				
1M	0.2346	-0.0069	0.4364	0.0043	0.0497	0.0000
3M	0.5109	0.0066	0.5905	0.0007	0.0493	0.0000
6M	0.7639	-0.0409	0.6554	0.0007	0.0493	0.0000
1Y	1.1767	-0.1113				

Số liệu SIBOR ngày 28/02/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	15/03/2022
Châu Âu	EUR	0,05%	0,00%	10/02/2016	10/03/2022
Anh	GBP	0,10%	0,25%	16/12/2021	17/03/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	17/03/2022
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	05/04/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

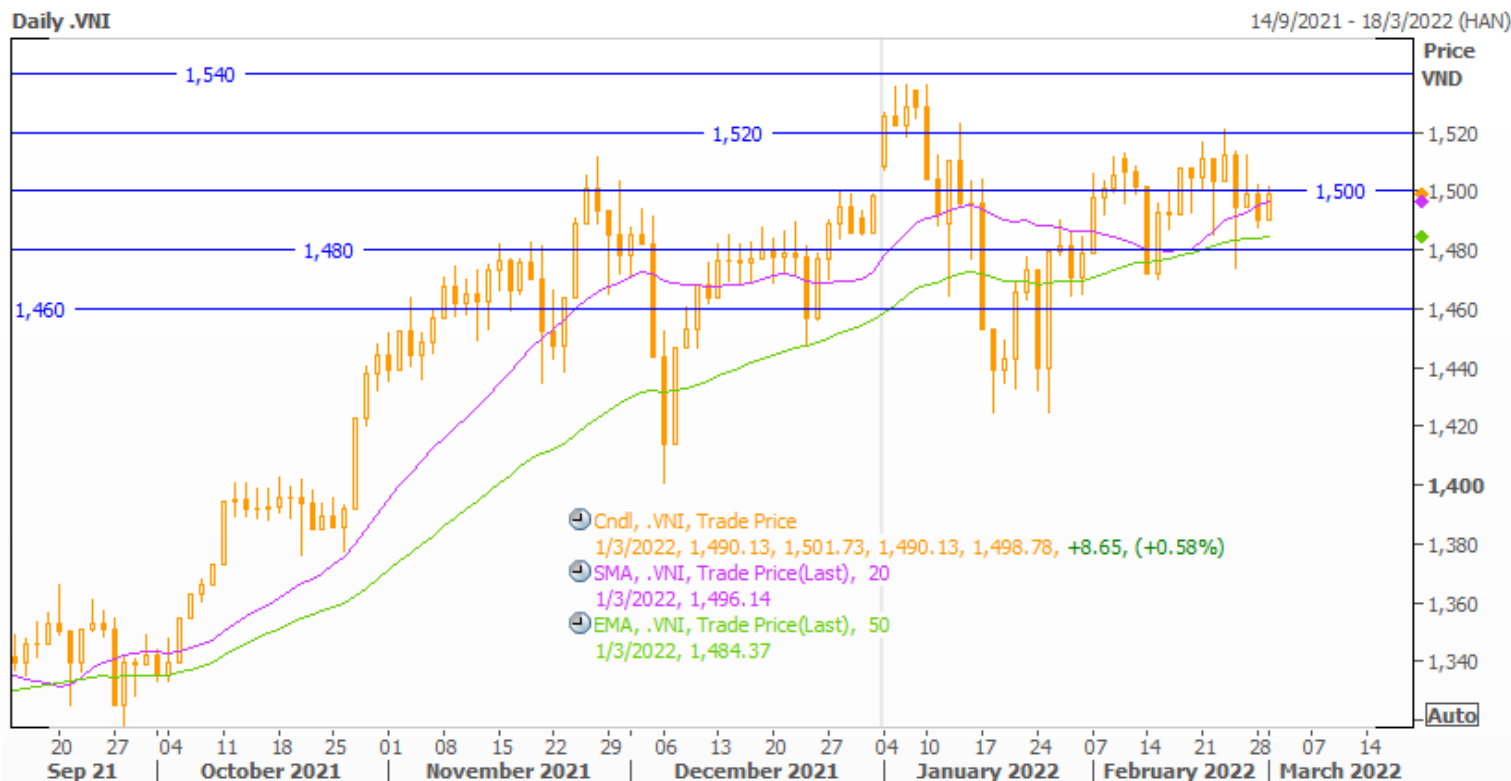
Tin quốc tế

- Lĩnh vực sản xuất tại Mỹ duy trì trạng thái tích cực.** Viện Quản lý Cung ứng ISM Mỹ cho biết PMI lĩnh vực sản xuất của nước này ở mức 58,6% trong tháng 2, tăng lên từ mức 57,6% của tháng trước đó, đồng thời vượt qua mức 58,0% theo dự báo. Dữ liệu của ISM cho thấy nhu cầu của thị trường đang tăng lên, khiến giá trị các đơn đặt hàng mới cải thiện rõ rệt trong tháng 2. Cả 6 ngành sản xuất lớn nhất gồm thiết bị vận tải, máy móc, điện tử, thực phẩm, hóa chất và nguyên – nhiên liệu đều phản ánh sự tăng trưởng trong tháng vừa qua. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp lo ngại về triển vọng trong tương lai khi áp lực lạm phát ngày một lớn.
- Lạm phát tại Đức tiếp tục leo thang trong tháng 2.** Văn phòng Thống kê Liên bang Đức Destatis cho biết CPI tại nước này tăng 0,9% m/m trong tháng 2, nối tiếp đà tăng 0,4% của tháng trước đó và vượt qua mức tăng 0,8% theo dự báo. Theo đó, CPI của nước này trong tháng vừa qua đã tăng tới 5,1% so cùng kỳ năm trước. Đóng góp lớn nhất vào đà tăng chung vẫn là nhóm mặt hàng năng lượng, đứng thứ hai là nhóm thực phẩm. Thị trường đặt ra câu hỏi liệu các quốc gia Châu Âu sẽ phải đối mặt với lạm phát hai con số hay không, khi những căng thẳng địa chính trị giữa Nga và Ukraine đang làm giá các loại hàng hóa tăng chóng mặt.
- NHTW Úc RBA không thay đổi LSCS tại cuộc họp đầu tháng 3.** Cụ thể, hôm qua ngày 01/03, RBA cho rằng nền kinh tế quốc nội Úc đang tiếp tục quá trình phục hồi trong đại dịch, tuy nhiên tình hình chiến tranh tại Ukraine nổi lên là một yếu tố bất ổn rất lớn. Lạm phát trên thế giới có thể tăng vọt do hậu quả của cuộc chiến tranh này. Tại Úc, tất cả các chỉ số vĩ mô như tỷ lệ lạm phát, tỷ lệ thất nghiệp, tiền lương của người lao động, và tình trạng hệ thống tài chính đều đang có diễn biến tích cực. Theo đó, NHTW Úc quyết định giữ LSCS ở mức thấp 0,1%; không thay đổi so với trước. Bên cạnh đó, RBA cam kết sẽ duy trì chính sách hỗ trợ tối đa cho mục tiêu toàn dụng nhân công và đạt được lạm phát trung hạn ở mức 2,0% - 3,0%.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
01 - 03	10:30	***	LSCS NHTW Úc RBA	0.1	0.1	0.1
01 - 03	All day	*	CPI sơ bộ Đức mm T2	0.9	0.8	0.4
01 - 03	22:00	***	PMI lĩnh vực sản xuất ISM Mỹ T2	58.6	58.0	57.6
02 - 03	7:30	***	GDP Úc qq Q4		3.5	-1.9
02 - 03	17:00	**	CPI sơ bộ Eurozone yy T2		5.6	5.1
02 - 03	17:00	**	CPI lõi sơ bộ Eurozone yy T2		2.6	2.3
02 - 03	20:15	***	Số việc làm thay đổi lĩnh vực phi nông nghiệp ADP Mỹ T2		378K	-301K

VN-INDEX



VN-Index tăng lên mức 1498,78 điểm. Chỉ số nhận được hỗ trợ ngắn 1.488-1.492 điểm, được dự báo trong các phiên tới sẽ tiến lên vùng kháng cự trên 1.500 – 1.520 và kiểm nghiệm lại mốc này.

Nguỡng hỗ trợ: 1.480 – 1.460

Nguỡng kháng cự: 1.520 – 1.540

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn